

Bản án số: 322/2019/HSPT
Ngày 14 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Đặng Quốc Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 761/2018/HS-ST ngày 25/12/2018 đối với bị cáo Ngô Thị Th và Hồ Thị Thu Th1ủy do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 420/2018/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Ngô Thị Th (tên gọi khác: **Nguyễn Phương Th**); Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1976 tại tỉnh Thanh Hóa; Thường trú: Xóm 1, xã Th, huyện Th1, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường B, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị T; Hoàn cảnh gia đình: có chồng là ông Lê Tiến L và 01 con (sinh năm 1995); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày: 20/01/2017 - Có mặt.

2. Hồ Thị Thu Th1; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1973 tại Thành phố Hà Nội; Thường trú: 75 ngách 26, ngõ Th1, phường Th2, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề

nghiep: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn K (chết) và bà Nguyễn Thị L; Hoàn cảnh gia đình: có chồng là ông Đỗ Hồng Q (đã ly hôn) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày: 30/6/2018 - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Nguyễn Văn Kh - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Luật sư Kiều Anh V - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2016, bà Nguyễn Thị N có quen biết với Ngô Thị Th, được Th giới thiệu tên là Nguyễn Phương Th, cấp bậc trung tá, Trưởng phòng A84 – Bộ Công an và cho bà N xem ảnh mặc sắc phục an ninh. Do biết bà N cần tiền để xây dựng dự án Bệnh viện Tại tỉnh Bắc Ninh, Th nói có khả năng nhận lo chạy dự án cho bà N từ nguồn tiền di sản, quy đổi thành tiền an sinh xã hội khoảng 10 tỷ đô la Mỹ từ nước ngoài về Việt Nam. Chủ nguồn tiền là Hồ Thị Thu Th1 là người của dòng họ H đưa từ Trung Quốc về Việt Nam và hiện tại đang được gửi tại Ngân hàng Quân Đội số tiền là 2 tỷ đô la Mỹ và bà N phải đưa tiền để lo thủ tục giải ngân. Thực tế, Th biết tiền di sản là không có thật và đồng ý thỏa thuận, cấu kết với Th1 tìm người để lừa lo dự án, nếu chiếm đoạt được tiền thì thỏa thuận chia đôi. Th yêu cầu bà N nộp tiền để lo thủ tục giải ngân, tưởng Th nói là thật nên bà N đã đưa tiền nhiều đợt cho Th, tổng cộng 445.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Ngày 14/12/2016, bà N chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản số 1010128279107 tại Ngân hàng Quân đội tại Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Văn C đứng tên theo yêu cầu của Th.

- Ngày 18/12/2016, bà N đưa tiền mặt cho Th số tiền 300.000.000 đồng tại quán cafe L, địa chỉ số: TKH, phường B, Quận 1 (không có giấy giao nhận tiền).

- Ngày 02/01/2017, theo yêu cầu của Th, bà N tiếp tục chuyển vào tài khoản trên của C số tiền 100.000.000 đồng.

- Lúc 17 giờ 00 phút, ngày 20/01/2017, bà N tiếp tục đưa số tiền 15.000.000 đồng cho Th tại quán cafe L nêu trên thì bị Công an phường B, Quận 1 bắt quả tang đưa về trụ sở Công an phường B, Quận 1 lập biên bản để xử lý.

Số tiền 445.000.000 đồng chiếm đoạt của bà N (bao gồm số tiền đã nhận và số tiền tạm giữ khi bị bắt quả tang), Th đã chia nhiều lần cho Th1 với tổng số tiền là

255.000.000 đồng, còn lại 175.000.000 đồng thì Th đã tiêu xài cá nhân hết 113.000.000 đồng, hiện còn lại 62.000.000 đồng, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền này và số tiền 15.000.000 đồng khi bắt quả tang Ngô Thị Th.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Thị Th thừa nhận đã giả danh cán bộ tên Nguyễn Phương Th, Trưởng phòng A84 - Bộ Công an để lừa chạy tiền cho dự án và chiếm đoạt số tiền 445.000.000 đồng của bà N.

Quá trình điều tra ban đầu, Hồ Thị Thu Th1 khai thông tin về nguồn tiền trên Th1 biết được thông qua Nguyễn Trung Th2 (là người quen với Th1) nên giới thiệu cho bà N để xây dựng dự án của mình và khai nhận đã nhận tổng số tiền 255.000.000 đồng. Tuy nhiên, Th2 khai bản thân không liên quan gì trong việc lừa đảo của Th. Hiện nay, Hồ Thị Thu Th1 không thừa nhận việc cấu kết với Th đưa thông tin giả về nguồn tiền đầu tư để chiếm đoạt số tiền 445.000.000 đồng của bà N. Tuy nhiên, qua chứng cứ, tài liệu, lời khai của Ngô Thị Th và bị hại Nguyễn Thị N đã đủ cơ sở xác định Th1 đã cấu kết với Th để chiếm đoạt số tiền 445.000.000 đồng của bà N.

Ngoài ra, khi bắt giữ Th còn thu giữ các giấy tờ:

- 01 (một) bản chính giấy chứng minh Cục An ninh Nội chính số 103-969, mang tên Nguyễn Phương Th, sinh ngày: 21/6/1976, chức vụ Trung tá, do Trung tướng Hoàng Đình Đ ký, đóng dấu ngày 01/01/2017.

- 01 (một) bản chính Thẻ Công vụ số 2963 của Hiệp hội truy tìm báu vật, mang tên Nguyễn Phương Th.

- 01 (một) bản chính chứng nhận Bộ Công thương, mang tên Nguyễn Phương Th, sinh ngày: 21/8/1976.

* Kết quả xác minh tại Cục A84 – Bộ Công an được biết: Tại Cục A84 – Bộ Công an không có ai là Nguyễn Phương Th.

* Kết quả xác minh tại Văn Phòng Bộ Công an được biết: Căn cứ Nghị định: 106/2014/NĐ-CP ngày 17/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Công an, hiện nay Bộ Công an không có Cục An ninh Nội chính và cũng không có Trung tướng Hoàng Đình Đ.

Kết luận giám định số: 301/KLGD-TT ngày 23/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì Giấy chứng minh Cục An ninh Nội chính, Chứng nhận Bộ Công thương, Thẻ Công vụ số 2963 của Hiệp hội truy tìm báu vật, tất cả mang tên Nguyễn Phương Th được làm giả bằng cách in phun màu và không đủ cơ sở để kết luận các hình dấu tròn là thật hay giả.

Đối với các giấy tờ trên, qua điều tra được biết: Lê Văn D (chủ trì chùa T, tỉnh Long An) được đối tượng tên H (không rõ lai lịch) nói có Hiệp hội truy tìm báu vật

với mục đích tìm cổ vật trong nhân dân để làm từ thiện, D hỏi có giấy tờ chứng minh không, H yêu cầu D đề nghị mỗi người chụp các ảnh màu, mặc sắc phục an ninh, cấp hàm trung tá rồi đưa lại cho D, D đưa lại cho H để làm các giấy chứng nhận bản chính nêu trên nhằm thuận tiện trong quá trình giao dịch. Sau đó, D có nói với Th, Đào Văn D1 và Nguyễn Quốc Ch, cả ba người đồng ý. Th mượn 01 bộ đồ an ninh, cấp hàm trung tá do C mượn của anh Nguyễn Trọng Ngh (cán bộ Công an Quận 10) đưa cho mượn để Th chụp ảnh và lấy tên là Nguyễn Phương Th để làm các giấy tờ trên.

** Vật chứng thu giữ:*

- Thu giữ của Ngô Thị Th:

+ 01 bản chính giấy chứng minh Cục An ninh Nội chính số 103-969, mang tên Nguyễn Phương Th, sinh ngày: 21/6/1976, chức vụ Trung tá, do Trung tướng Hoàng Đình Đ ký, đóng dấu ngày 01/01/2017.

+ 01 bản chính Thẻ Công vụ số 2963 của Hiệp Hội truy tìm báu vật, mang tên Nguyễn Phương Th.

+ 01 bản chính chứng nhận Bộ Công thương, mang tên Nguyễn Phương Th.

+ 01 điện thoại di động hiệu Isus có imeil: 35511506405642 và 355115064056432.

+ 01 điện thoại di động hiệu Lenovo có imeil: 867363025476130 và số 867363025476148.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia có imeil: 355364042553710.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia có imeil: 352356069106847 và số 352356069106854.

+ Số tiền 77.000.000 đồng (bảy mươi bảy triệu đồng) đã trả cho bị hại Nguyễn Thị N.

- Thu giữ của Hồ Thị Thu Th1:

+ 20 trang tài liệu có chữ ký và chữ viết họ tên Hồ Thị Thu Th1.

- Thu giữ của Nguyễn Trung Th2:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1 màu đen.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia Xpress music màu đen.

+ 01 điện thoại di động hiệu Gionee L800 màu đen.

+ 01 điện thoại di động iphone số imeil: 013334002843223.

+ 01 ipad Mini màu vàng.

+ 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Trung Th2.

- Thu giữ của Đào Văn D1:
 - + 01 bản chính chứng minh thư mang tên Đào Văn D1.
 - + 01 bản chính Bộ Công thương chứng nhận mang tên Đào Văn D1.
 - + 01 bản chính Thẻ Công vụ mang tên Đào Văn D1.
 - + 01 bản chính Quyết định số 495/QĐCT/2016 Chủ tịch nước Trần Đại Quang ký.
 - + 01 bản chính Quyết định 2147/QĐ/2016 mang tên Đào Văn D1.
 - + 01 CPU máy tính.
 - + 01 con dấu Hiệp hội truy tìm báu vật.
- Thu giữ của Nguyễn Quốc Ch:
 - + 01 bản chính giấy chứng minh Cục An ninh Nội chính số 103-970 mang tên Nguyễn Quốc Ch.
 - + 01 bản chính thẻ đảng viên số 379654 mang tên Nguyễn Quốc Ch.
 - + 01 bản chính Thẻ Công vụ của Hiệp Hội truy tìm báu vật, mang tên Nguyễn Quốc Ch.
 - + 01 bản chính chứng nhận Bộ Công thương mang tên Nguyễn Quốc Ch.
 - + 01 bản chính giấy giới thiệu số 2148 mang tên Nguyễn Quốc Ch.
 - + 01 bản chính Quyết định 2150/QĐ/2016 mang tên Nguyễn Quốc Ch.

Đối với các tài liệu giấy tờ thu giữ của Đào Văn D1 và Nguyễn Quốc Ch, tại Bản kết luận giám định số: 301/KLGĐ-TT và 327/KLGĐ-TT ngày 23/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì giấy Chứng minh thư, Giấy chứng nhận Bộ Công thương, Thẻ Công vụ, tất cả mang tên Đào Văn D1 và Giấy chứng minh Cục An ninh Nội chính số 103-970, thẻ Công vụ của Hiệp Hội truy tìm báu vật, giấy chứng nhận của Bộ Công thương, tất cả mang tên Nguyễn Quốc Ch đều được làm giả bằng cách in phun màu và không đủ cơ sở để kết luận các hình dấu tròn là thật hay giả.

** Về dân sự:*

Cơ quan điều tra đã trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 77.000.000 đồng, gồm: tiền thu giữ khám xét nhà của Th (Th khai đây là số tiền chiếm đoạt của bà N) là 62.000.000 đồng và tiền thu giữ khi bắt giữ Th là 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Th bồi thường thêm số tiền chiếm đoạt là 10.000.000 đồng cho bà N. Bà N yêu cầu các bị cáo Th và Th1 bồi thường số tiền chiếm đoạt còn lại là 358.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 399/CT-VKS-P2, ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ngô Thị Th và Hồ Thị Thu Th1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 420/2018/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố:

Bị cáo **Ngô Thị Th** (tên gọi khác: **Nguyễn Phương Th**) và bị cáo **Hồ Thị Thu Th1** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Ngô Thị Th (tên gọi khác: Nguyễn Phương Th) **08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày: 20/01/2017.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Hồ Thị Thu Th1 **09 (chín) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày: 30/6/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau đó, các bị cáo Ngô Thị Th và Hồ Thị Thu Th1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/01/2019 bị cáo Ngô Thị Th có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Ngô Thị Th có đơn rút yêu cầu kháng cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo này.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồ Thị Thu Th1 thấy rằng: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là gia đình có công với cách mạng, nhưng xét thấy mức án trên là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Th1.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Thị Thu Th1 có quan điểm cho rằng:

Mặc dù trước đây, tại tòa án cấp sơ thẩm bị cáo Th1 không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng, tuy nhiên mức hình phạt là quá nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là gia đình có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện tại bị cáo phải nuôi mẹ già và con nhỏ; bị cáo có thần kinh không ổn định. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Th1.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Ngô Thị Th (tên gọi khác Nguyễn Phương Th) có đơn rút yêu cầu kháng cáo, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử đối với bị cáo này theo luật định.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồ Thị Thu Th1 về việc xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng:

[2.1] Căn cứ lời khai của hai bị cáo và người bị hại tại cơ quan điều tra, đã có đủ cơ sở xác định: Để có tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2016 đến ngày 20/01/2017, bị cáo Ngô Thị Th và bị cáo Hồ Thị Thu Th1 đã cấu kết với nhau, giả mạo là cán bộ của Bộ Công an, đưa ra thông tin gian dối rằng có thể lo được nguồn tiền đầu tư cho dự án bệnh viện Ctại tỉnh Bắc Ninh để bị hại Nguyễn Thị N tin tưởng. Th đã nói với bà N rằng. số tiền đầu tư này lấy từ nguồn tiền di sản của Hồ Thị Thu Th1 – là người của dòng họ H đưa từ Trung Quốc về Việt Nam và hiện đang gửi tại Ngân hàng Quân đội số tiền 2 tỷ đô la Mỹ để bà N tin và giao cho bị cáo Th số tiền 445.000.000 đồng sau đó chiếm đoạt. Sau khi chiếm đoạt tiền của bị hại, bị cáo Th1 được chia số tiền 255.000.000 đồng.

[2.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hồ Thị Thu Th1 thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ quanh co. Sau khi phạm tội, chưa bồi thường cho phía bị hại khoản tiền đã chiếm đoạt. Chính vì lẽ đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã

xử phạt hai bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng pháp luật.

[2.3] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Thị Thu Th1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, đồng thời cung cấp thêm chứng cứ mới thể hiện: cha bị cáo là ông Hồ Văn Kinh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Lái được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đồng thời, trong vụ án này, bị cáo Th1 tham gia với vai trò đồng phạm, vì vậy Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để đảm bảo mức hình phạt công bằng so với bị cáo Th.

[3] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo theo đó là có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận, vì vậy bị cáo Th1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 355 và điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Th; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồ Thị Thu Th1, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm số 420/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Hồ Thị Thu Th1.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thị Thu Th1 phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*;

Xử phạt Bị cáo Hồ Thị Thu Th1 **08 (tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 30/6/2018.

Bị cáo Th1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
 - VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
 - TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
 - VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh
- (và để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu: VP, HS, (LĐA)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mười